



TÍNH CHẤT ĐA DẠNG CỦA ĐỊNH NGHĨA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Hoàng Xuân Long, Hoàng Lan Chi

*Viện Chiến lược và Chính sách Khoa học và Công nghệ,
Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ*

“

Định nghĩa đổi mới sáng tạo (ĐMST) được coi là điểm xuất phát khi phân tích các vấn đề về ĐMST. Tuy nhiên, bản thân định nghĩa ĐMST cũng là kết quả của quá trình làm rõ những nội dung, bản chất và xác lập hình thức thể hiện phù hợp với nhận thức của các thành phần chủ thể liên quan. Định nghĩa ĐMST tụ hợp nhiều mối quan hệ, chịu ảnh hưởng tác động từ nhiều yếu tố và hàm chứa nhiều góc độ nhìn nhận khác nhau. Tính chất đa dạng, phức tạp của định nghĩa ĐMST phản ánh sự phong phú trên thực tế của ĐMST. Việc định nghĩa ĐMST là cần thiết để có thể khai thác và nâng cao hiệu quả trong việc thúc đẩy hoạt động ĐMST.

”

Bản chất và tính đa dạng của đổi mới sáng tạo

Bản chất của đổi mới sáng tạo (ĐMST) được thể hiện ở các điểm cơ bản như: đầu ra là tạo được sự thay đổi cách thức sản xuất - kinh doanh (SX-KD) và cũng là thay đổi cách thức tạo ra giá trị kinh tế; tri thức mới là yếu tố đầu vào nổi bật; nhằm vào mục đích tăng năng suất, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động SX-KD và gia tăng giá trị kinh tế mạnh mẽ; đóng vai trò tăng sức cạnh tranh của đơn vị SX-KD và của nền kinh tế; được diễn ra ở đơn vị SX-KD; bao gồm nhiều phần và nhiều dạng khác nhau (đổi mới công nghệ, đổi mới tổ chức, đổi mới sản phẩm, đổi mới tiếp thị,...).

Các điểm cơ bản trên là căn cứ để định nghĩa ĐMST. Định nghĩa ĐMST phản ánh các điểm cơ bản của ĐMST, đồng thời cũng thể hiện sự so sánh để phân biệt ĐMST với các khái niệm khác. Có thể tập trung vào so sánh ĐMST với khoa học và công nghệ (KH&CN) và SX-KD bởi đó là các khái niệm gần gũi, có nhiều mối quan hệ và dễ nhầm lẫn với ĐMST. Có thể nói tới các so sánh như:

Về đầu ra, ĐMST làm thay đổi cách thức SX-KD và tác động trực tiếp vào SX-KD. Khác với KH&CN tạo ra tri thức mới có khả năng tác động gián tiếp vào SX-KD, đầu ra của ĐMST (làm thay đổi cách thức SX-KD) là phương tiện phục vụ đầu ra của SX-KD (làm ra giá trị kinh tế).

Về đầu vào, đầu vào của ĐMST là tri thức mới và chính là đầu ra của KH&CN. Đầu vào đặc trưng của ĐMST là tri thức mới, khác với đầu vào đặc trưng của SX-KD là tài nguyên, lao động, vốn.

Về mục đích, mục đích của ĐMST cụ thể hơn, trực tiếp vào SX-KD hơn so với mục đích của KH&CN là phát triển các tri thức có liên quan tới con người, tự nhiên và xã hội. Mục đích của ĐMST không phải trực tiếp nhằm vào lợi nhuận như SX-KD mà là nhằm vào nâng cao khả năng tạo ra lợi nhuận.

Về vai trò, ĐMST được đặt trong khuôn khổ hẹp hơn vai trò trong phát triển chung về kinh tế - xã hội của KH&CN và SX-KD.

Về các dạng cơ bản, ĐMST có thể gắn với nghiên cứu và phát triển (NC&PT) và có thể tách biệt với NC&PT. ĐMST có thể gắn với những loại hoạt động cụ thể của SX-KD như đổi mới công nghệ, đổi mới tổ chức, đổi mới sản phẩm, đổi mới tiếp thị.

Các điểm bản chất và quan hệ so sánh cho thấy, ĐMST là khái niệm có nhiều điểm đặc trưng. Nhiều đặc trưng sẽ cho phép nhìn nhận rõ về ĐMST nhưng cũng gây khó khăn trong lựa chọn nội dung đưa vào định nghĩa ĐMST. Sự chênh lệch giữa số lượng các điểm đặc trưng và nội dung vắn tắt của định nghĩa không chỉ được giải quyết thông qua loại bớt số đặc trưng trong một định nghĩa, mà còn bằng cách lựa chọn phương án định nghĩa khác nhau. Thay vì gộp chung tất cả các điểm đặc trưng là tập hợp tối thiểu vừa đủ một số đặc trưng trong một định nghĩa, và phân ra tối đa các định nghĩa khác nhau. Điều này phụ thuộc vào việc phân biệt các mối quan hệ giữa các đặc trưng của ĐMST.

Có các loại đặc trưng của ĐMST mang tính chất khác nhau. Đặc trưng hạt nhân đóng vai trò cốt lõi trong nhận biết ĐMST - đó là đặc trưng về đầu ra và đầu vào của ĐMST. Đặc trưng bổ sung có ý nghĩa hỗ trợ thêm cho đặc trưng hạt nhân nhằm làm rõ thêm nhận biết về ĐMST - đó là các đặc trưng về mục đích, vai trò, các dạng, quan hệ so sánh giữa ĐMST với KH&CN và SX-KD. Đặc trưng thay thế là các đặc trưng tương đương với nhau và có thể thay thế cho nhau trong nhận biết ĐMST. Đặc trưng loại trừ là những đặc trưng có thể loại bỏ và không nhất thiết phải chú ý để làm rõ thêm nhận biết về ĐMST. Tập hợp tối thiểu vừa đủ các đặc trưng ĐMST chính là phần đặc trưng hạt nhân kết hợp với đặc trưng bổ sung, lựa chọn giữa các đặc trưng thay thế và bỏ đi các đặc trưng loại trừ.

Với sự phong phú, đa dạng của đầu ra, đầu vào, mục đích, vai trò, các dạng và so sánh giữa ĐMST với KH&CN và SX-KD... sẽ có nhiều loại quan hệ bổ sung, thay thế, loại trừ. Các loại quan hệ bổ sung, thay thế, loại trừ là cơ sở hình thành nhiều phương án định nghĩa ĐMST khác nhau.

Định nghĩa đổi mới sáng tạo thể hiện nhận thức đa dạng về bản chất

Định nghĩa ĐMST phản ánh bản chất của ĐMST thông qua các nhận thức. Định nghĩa ĐMST gắn với nhận thức về những điểm được cho là đúng và có tính thuyết phục, nhận thức đủ để thể hiện các nội dung một cách rõ ràng và dễ tiếp cận, nhận thức sát với ý đồ cụ thể, nhận thức thống nhất giữa các thành phần chủ thể có liên quan.

Nhận thức đúng bản chất của ĐMST là cơ sở hình thành định nghĩa ĐMST đúng và thuyết phục. Nhận thức đúng bản chất của ĐMST trong định nghĩa có thể thực hiện theo các cách: chỉ ra những điều mang tính hiển nhiên, vốn không thể chứng minh bằng các phân tích khoa học; lựa chọn những luận điểm đã được chứng minh qua các phân tích khoa học; xác định những nội dung có khả năng được khẳng định thông qua thực tế phát huy vai trò tiền đề của định nghĩa.

Ở một khía cạnh khác, nhận thức rõ bản chất ĐMST trong định nghĩa được xác định theo tầng nấc như: đảm bảo cho các thành phần chủ thể hiểu nội dung của định nghĩa; đảm bảo cho các thành phần chủ thể vận dụng định nghĩa trong hoạt động phát triển ĐMST; đảm bảo cho các thành phần chủ thể tham gia tuyên truyền về định nghĩa. Tạo điều kiện hiểu được các nội dung đã thể hiện trong định nghĩa là mức độ thấp, cao hơn là giúp cho hoạt động phát triển ĐMST và cao hơn nữa là cho phép tham gia tuyên truyền phổ biến rộng rãi về định nghĩa.

ĐMST có thể được tập trung nhìn nhận ở các phạm vi khác nhau như: đổi mới công nghệ, đổi mới tổ chức, đổi mới sản phẩm, đổi mới tiếp thị; ĐMST theo các lĩnh vực kinh tế, ĐMST theo các lĩnh vực KH&CN; ĐMST ở cấp vĩ mô, ĐMST ở cấp vi mô;... ĐMST vốn đa dạng và phức tạp, các ý đồ cụ thể chính là khai thác những bản chất khác nhau trong ĐMST. Nhận thức thống nhất là điều kiện đảm bảo để định nghĩa về ĐMST trở thành tiêu chuẩn chung. Đồng thời, nhận thức thống nhất phải vượt qua trở ngại là khác nhau về ý đồ, trải nghiệm, trình độ,... giữa các thành phần chủ thể.

Không có nhận thức thống nhất chung cho tất cả mọi thành phần chủ thể. Thay vào đó là những nhận thức thống nhất có giới hạn phạm vi theo các ý đồ riêng. Thống nhất nhận thức là một quá trình hai chiều. Một chiều là nhận thức bản chất ĐMST tiến sát tới hiểu biết của các thành phần chủ thể liên quan; chiều khác là nâng cao hiểu biết của các thành phần chủ thể liên quan từ ảnh hưởng của nhận thức bản chất ĐMST. Bên cạnh quá trình thống nhất dựa trên lan tỏa rộng nhận thức được cho là phù hợp, còn có quá trình thống nhất trên cơ sở tìm kiếm điểm chung và thỏa hiệp giữa nhận thức riêng của các thành phần chủ thể liên quan.

Như vậy, có nhiều mặt khác nhau trong nhận thức về những điểm được cho là đúng và có tính thuyết phục, nhận thức đủ để thể hiện các nội dung một cách rõ ràng và dễ tiếp cận, nhận thức sát với ý đồ cụ thể và nhận thức thống nhất giữa các thành phần chủ thể có liên quan. Các mặt khác nhau này là cơ sở hình thành nhiều phương án định nghĩa về ĐMST.

Sự đa dạng trên thực tế của định nghĩa đổi mới sáng tạo

Sự đa dạng của định nghĩa ĐMST trên thực tế chính là các phản ánh khác nhau về bản chất và nhận thức bản chất. Có những điểm khác nhau trong đặc trưng mang tính hạt nhân, bổ sung, thay

thế, loại trừ, cách nhận thức đúng và thuyết phục, cách thể hiện rõ ràng và dễ tiếp cận, ý đồ cụ thể, nhận thức thống nhất giữa các thành phần chủ thể liên quan. Đó là các loại khác biệt cơ bản tạo nên sự đa dạng của định nghĩa ĐMST.

Nét riêng của định nghĩa do M.E. Porter (1900) [1] đề ra (ĐMST là một cách làm mới được thương mại hóa) là nhấn mạnh vào đầu ra. Nét riêng của định nghĩa được đề xuất bởi K. Urabe và cs (1988) [2] nhấn mạnh vào vai trò: ĐMST bao gồm việc tạo ra một ý tưởng mới và triển khai nó thành một sản phẩm, quy trình hoặc dịch vụ mới, từ đó thúc đẩy tăng trưởng năng động của nền kinh tế quốc gia, gia tăng việc làm và tạo ra lợi nhuận thuần cho doanh nghiệp ĐMST. Nét riêng trong định nghĩa của B. Twiss và cs (1989) [3] (ĐMST là một quá trình kết hợp giữa khoa học, công nghệ, kinh tế và quản lý nhằm đạt được sự mới mẻ, trải dài từ sự hình thành ý tưởng đến quá trình thương mại hóa dưới dạng sản xuất, trao đổi và tiêu dùng) là nhấn mạnh vào so sánh với KH&CN và SX-KD. Nét riêng trong định nghĩa của A.N. Afuah và cs (1997) [4]: ĐMST là sự kết hợp tri thức mới vào sản phẩm, quy trình và dịch vụ là nhấn mạnh tới các phần và các dạng...

Định nghĩa ĐMST mang tính chất phức tạp với nhiều mặt kết hợp và đan xen nhau. Phức tạp của định nghĩa ĐMST là bởi hàm chứa các mối quan hệ như: hạt nhân, bổ sung, thay thế và loại trừ; quan hệ so sánh giữa ĐMST với KH&CN và SX-KD; tác động hai chiều giữa nhận thức bản chất ĐMST và hiểu biết của các thành phần chủ thể liên quan;... Có thể nói, định nghĩa ĐMST vốn không hoàn hảo. Định nghĩa ĐMST không phải luôn dựa trên các luận cứ được chứng minh một cách rõ ràng. Không dễ thống nhất giữa hai đặc tính “cụ thể” và “ngắn gọn” trong định nghĩa ĐMST. Không tồn tại một định nghĩa ĐMST đúng và phù hợp cho mọi ý đồ cụ thể khác nhau. Thường có những định nghĩa ĐMST không đạt được sự đồng đều về nhận thức giữa các thành phần chủ thể liên quan.

Đặc điểm đa dạng, phức tạp của định nghĩa ĐMST có ý nghĩa góp phần định hình tư duy phù hợp về ĐMST. Sự khác nhau giữa các vấn đề ĐMST được bắt đầu ngay từ định nghĩa. Những phức tạp trong các vấn đề ĐMST được cảnh báo trước thông qua định nghĩa. Thêm nữa, chính sự đa dạng và phức tạp của định nghĩa lại là tiền đề, giúp tạo nên sự thống nhất và rõ ràng trong các phân tích dựa trên định nghĩa ĐMST ✍

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] M.E. Porter (1990), “The competitive advantage of nations”, *Harvard Business Review*, <https://hbr.org/1990/03/the-competitive-advantage-of-nations>, accessed 25 December 2024.
- [2] K. Urabe, J. Child, T. Kagono (1988), “Innovation and management: International comparison”, *De Gruyter Studies in Organization*, DOI: 10.1515/9783110864519.
- [3] B. Twiss, M. Goodridge (1989), *Managing Technology for Competitive Advantage: Integrating Technological and Organisational Development: From Strategy to Action*, Trans-Atlantic Publications, 234pp.
- [4] A.N. Afuah, J.M. Utterback (1997), “Responding to structural industry changes: A technological evolution perspective”, *Industrial and Corporate Change*, **6(1)**, pp.183-202, DOI: 10.1093/icc/6.1.183.